TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TR** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST

Ngày: 29-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TR, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa ***P****ên tòa:* Bà Nguyễn Thị Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc
2. Ông Nguyễn Huy Khoa

Thư ký Pên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Tr tham gia Pên tòa: Ông Trịnh Lương Hùng Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức **Tr** xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn **P**ên tòa số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Minh H, sinh năm 1975, tại: Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: 134, Quốc lộ 20, tổ 3, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Nguyễn **P** Hùng, sinh năm; 1953 và bà Nguyễn Thị Đành, sinh năm; 1953; Bị cáo có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm: 1970, nhỏ nhất sinh năm: 1982, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Thu Hương, sinh năm: 1982 và có 02 người con, lớn sinh năm: 2007, nhỏ sinh năm: 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Theo bản án số bị 35/1999/HSST ngày 25/6/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Đức **Tr** xử 12 tháng tù giam về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Theo bản án số 44/HSST ngày 10/8/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Đức **Tr** xử 40 tháng tù giam về tội "Cướp tài sản"; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2019 đến ngày 04/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt tại **P**ên tòa.

2. Họ tên: Võ Hoàng V, sinh năm 1976 tại: Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Ngãi Hội 2, xã Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Xã Tân Hội, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Kinh;

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Võ Hoàng Hưởng, sinh năm: 1954 và bà Trần Thị Dung, sinh năm: 1958; Bị cáo có 02 anh chị em, lớn nhất sinh năm: 1976, nhỏ nhất sinh năm: 1989, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Thúy, sinh năm: 1984 (đã ly hôn) và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2019 đến ngày 04/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt tại **P**ên tòa.

3. Họ tên: Giàng Ngọc Tr, sinh năm 1987 tại: Lai Châu; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: 44/11, Sư Vạn Hạnh, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nhắng ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Giàng Chín Hòa, sinh năm: 1957 và bà Ngô Thị Tuyết Nhung, sinh năm: 1966; Bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm: 1987, nhỏ nhất sinh năm: 1995, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Lệ Thu, sinh năm: 1995 và có 01 người con sinh năm: 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện Di Linh xử phạt 1 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Theo bản án số 68/2010/HSST ngày 16/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện huyện Đức **Tr** xử 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Theo bản án số 81/2010/HSST ngày 02/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện huyện Đức **Tr** xử 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2019 đến ngày 04/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt tại **P**ên tòa.

4. Họ tên: Nguyễn Hồng P, sinh năm 1996 tại: Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: thôn 3, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: thôn Tân Hòa, xã Tân Thành, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Nguyễn Cao Quyền, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị Thơ, sinh năm: 1970; Bị cáo có 02 anh chị em, lớn nhất sinh năm: 1996, nhỏ nhất sinh năm: 2000; Bị cáo là con thứ 01 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Mai Chi, sinh năm: 1995 và có 01 người con sinh năm: 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2019 đến ngày 04/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt tại **P**ên tòa.

Người bị hại:

1/ Bà Hoàng Thị Toàn, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Thôn Tân Hưng, xã Tân Thành, huyện Đức **Tr**, Lâm Đồng. (Vắng mặt tại **P**ên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Ông Trần Như Dũng, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn Tân Hưng, xã Tân Thành, huyện Đức **Tr**, Lâm Đồng. (Vắng mặt tại **P**ên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Những *người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Ông Nguyễn Sinh, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Xóm 1, thôn Tân Đà, xã Tân Hội, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

2/ Bà Nguyễn Thị Đô, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: thôn Tân Thuận, xã Tân Hội, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

3/ Ông Vi Tiến Dũng, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Tân Hội, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

4/ Bà Lý Thị Thu Thủy, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn Tân An, xã Tân Hội, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

5/ Bà Nguyễn Thị Như Ái, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: thôn Tân Đà, xã Tân Hội, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

6/ Ông Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn Tân Hiệp, xã Tân Hội, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

7/ Bà Hoàng Bảo Khoa, sinh ngăm: 1986.

Địa chỉ: Thôn Tân Trung, xã Tân Hội, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

8/ Ông Nguyễn Long Noa, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn Tân Hiệp, xã Tân Hội, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

9/ Bà Hoàng Tiếu Yến, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn Tân Liên, xã Tân Thành, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

10/ Bà Ka Să K’ Ny, sinh năm: 1972

Địa chỉ: 129 thôn Bia Rây, xã N’ Thôn Hạ, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

11/ Bà K’ In, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn Bia Rây, xã N’ Thôn Hạ, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

12/ Bà Lơ Mu Kơ Bi, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn Sê Đăng, xã N’ Thôn Hạ, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

13/ Ông Đàm Duy Khánh, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn Tân Bình, xã Tân Thành, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

14/ Ông Trương Mai Bảo Cường, sinh năm :1985

Địa chỉ: 23 thôn Phú Tân, xã Phú Hội, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

15/ Ông Nguyễn Văn Linh, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn Tân Trung, xã Tân Hội, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

16/ Ông Thoòng Coóc Phu, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Thôn Tân Hiệp, xã Tân Hội, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

17/ Bà Nguyễn Thị Long, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Thôn Tân Hưng, xã Tân Hội, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

18/ Bà Chế Thị Thủy, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Thôn Tân Hòa, xã Tân Thành, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

19/ Bà Kơ Să K' Thanh, sinh năm :1980.

Địa chỉ: Thôn Lạch Tông, xã N' Thôn Hạ, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa

20/ Bà Liên Hot K' Wen, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn Sê Đăng, xã N' Thôn Hạ, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

21/ Bà K' Hoài, sinh năm :1983.

Địa chỉ: Khu phố Xoan, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

22/ Bà K' An, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Thôn Bia Rây, xã N' Thôn Hạ, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

23/ Bà Ka Sa K' Thuyn, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn Bon Rơm, xã N' Thôn Hạ, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

24/ Bà Lại Thị Mận, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Thôn Châu Phú, xã Ninh Loan, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

25/ Bà Ka SA K' Grét, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn Tân Hạ, xã Đa Quyn, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

26/ Bà Liêng Hot Xuân, sinh năm :1966

Địa chỉ: 148 thôn Sê Đăng, xã N' Thôn Hạ, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa.

27/ Bà Hoàng Thị Toàn, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Thôn Tân Hưng, xã Tân Thành, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại **P**ên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại **P**ên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo **Nguyễn Minh H**, sinh năm: 1975, HKTT: 134 Quốc lộ 20, Tổ 3, thị trấn Liên Nghĩa - Đức **Tr** – Lâm Đồng mở 01 cửa hiệu cầm đồ tại 68 Tân Hiệp - Tân Hội - Đức **Tr** - Lâm Đồng, ngoài việc kinh doanh cầm đồ, Huy còn cho người dân khu vực xã Tân Hội, xã Tân Thành, huyện Đức **Tr** và một số người khác trên địa bàn huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng vay tiền dưới hình thức tín chấp, trả góp hàng ngày, hàng tuần. Để thực hiện được công việc cho vay tiền như trên, Huy đã thuê **Võ Hoàng V**, sinh năm: 1976, HKTT: Thôn Ngãi Hội 2 - Đại Ngãi - Long Phú - Sóc Trăng đến ở tại cửa hiệu cầm đồ, làm nhiệm vụ quản lý, ghi sổ sách, thu nợ và thu tiền lãi, gốc từ những người vay tiền cho Huy. Thuê **Nguyễn Hồng P**, sinh năm: 1996, HKTT: Thôn 3 - Ea Ktur - Cư Kuin - Đăk Lăk; **Giàng Ngọc Tr** sinh năm: 1987, HKTT: 44/11 Sư Vạn Hạnh, Tổ 3 – Thị trấn Liên Nghĩa - Đức **Tr** – Lâm Đồng ghi sổ sách, thu tiền từ những người vay nợ của Huy khi khi đến hạn nhưng chưa trả tiền thì **Tr** và **P** sẽ trực tiếp đến nhà gây áp lực để đòi tiền từ những người trả tiền không đúng hạn này, hàng tháng Huy trả lương cho Vinh, **P**, **Tr** từ khoản lợi nhuận thu được từ việc cho vay tiền.

Qua điều tra xác định thời gian từ tháng 09/2018 đến tháng 01/2019 bị cáo Huy cùng đồng bọn cho các người dân trong khu vực xã Tân Hội, xã Tân Thành – Đức **Tr** và các xã lân cận trên địa bàn huyện Đức **Tr** – Lâm Đồng vay dưới hình thức cho vay góp (hàng ngày người vay phải đóng tiền lãi và gốc cho đến khi trả hết nợ). Qua kiểm tra sổ ghi chép, quản lý hoạt động cho vay xác định mức lãi suất mà **Nguyễn Minh H** và đồng bọn áp dụng cho hình thức vay này là từ 0.42% /ngày đến 0.67% /ngày và 182.5% năm đến 243.33% /năm, mức lãi suất này cao gấp 7.63 lần đến 12.18 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (mức lãi suất cao tối đa Bộ luật dân sự quy định không được vượt quá 20% /năm, 1.667% /tháng, 0.055% /ngày).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức **Tr** đã làm việc với 27 người vay tiền, xác định **Nguyễn Minh H** cùng đồng bọn đã cho vay theo hình thức vay trả góp với tổng số

tiền gốc cho vay là **795.000.000** đồng (bảy trăm chín mươi lăm triệu đồng), số tiền lãi thu được là **135.596.000** đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu năm trăm chín sáu ngàn đồng), số tiền thu lợi bất chính là **120.993.000** đồng (một trăm hai mươi triệu chín trăm chín mươi ba ngàn đồng), số tiền gốc những người vay tiền nợ **Nguyễn Minh H** là **150.520.000** đồng (một trăm năm mươi triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng), cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Sinh, sinh năm: 1979, HKTT: Xóm 1, Tân Đà - Tân Hội - Đức **Tr** - Lâm Đồng: **Nguyễn Minh H** đã cho bà Nguyễn Sinh vay tiền theo hình thức dây góp **05(năm)** lần trong thời gian từ ngày 19/09/2018 đến ngày 09/02/2019 với tổng số tiền cho vay là **35.000.000** đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), cụ thể:

- Lần l: Vay số tiền là 6.000.000 đồng, mỗi ngày trả 180.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 7.200.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 7.200.000 - 6.000.000 = **1.200.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 6.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = **132.000 đồng**. Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.200.000 - 132.000 = **1.068.000 đồng.**

- Lần 2: Vay số tiền là 6.000.000 đồng, mỗi ngày trả 180.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 7.200.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 7.200.000 - 6.000.000 = **1.200.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 6.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = **132.000 đồng**. Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.200.000 - 132.000 = **1.068.000 đồng.**

- Lần 3: Vay số tiền là 7.000.000 đồng, mỗi ngày trả 210.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngàv với tổng số tiền là 8.400.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 8.400.000 - 7.000.000 = **1.400.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 7.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = **154.000 đồng**. Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.400.000 - 154.000 = **1.246.000 đồng**.

- Lần 4: Vay số tiền là 8.000.000 đồng, mỗi ngày trả 240.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 9.600.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 9.600.000 - 8.000.000 = **1.600.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 8.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = **176.000 đồng**. Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.600.000 - 176.000 = **1.424.000 đồng**.

- Lần 5: Vay số tiền là 8.000.000 đồng, mỗi ngày trả 240.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 4 ngày với tổng số tiền là 960.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 8.000.000 đồng x 0.5% x 4 = **160.000 đồng,** số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 4 ngày là: 8.000.000 đồng x 0,055% x 4 ngày = **17.600 đồng**. Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 160.000 - 17.600 = **142.400 đồng**.

Hiện ông Sinh còn nợ Huy số tiền gốc và lãi là 9.600.000 - 960.000 = 8.640.000 đồng.

*Như vậy, tổng số tiền mà **Nguyễn Minh H** đã thu lợi bất chính qua 05 lần vay là 1.068.000 + 1.068.000 + 1.246.000+ 1.424,000 +142.400 = **4.948.400 đồng** (bốn triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn đồng).*

2. Bà Nguyễn Thị Đô, sinh năm: 1960, HKTT: Tân Thuận - Tân Hội - Đức **Tr** - Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho bà Nguyễn Thị Đô vay tiền theo hình thức dây góp **02(hai)** lần trong thời gian từ ngày 29/09/2018 đến ngày 29/11/2018 với tổng số tiền cho vay là **16.000.000** đồng (Mười sáu triệu đồng), cụ thể:

- Lần 1: Vay số tiền là 8.000.000 đồng, mỗi ngày trả 250.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 10.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 - 8.000.000 = **2.000.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 8.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = **176.000 đồng**. Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 176.000 = **1.824.000 đồng**.

- Lần 2: Vay số tiền là 8.000.000 đồng, mỗi ngày trả 250.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huv đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 10.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 - 8.000.000 = **2.000.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 8.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = **176.000 đồng**. Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 176.000 = **1.824.000 đồng.**

*Như vậy, tổng số tiền mà **Nguyễn Minh H** đã thu lợi bất chính qua 02 lần vay trên là 1.824.000 + 1.824.000 = **3.648.000đ (**ba triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn đồng).*

3. Ông Vi Tiến Dũng, sinh năm: 1981, HKTT: Tân Lập - Tân Hội - Đức **Tr** - Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho ông Vi Tiến Dũng vay tiền theo hình thức dây góp **01(một)** lần trong thời gian từ ngày 12/10/2018 đến ngày 20/11/2018 với số tiền cho vay là **10.000.000** đồng (Mười triệu đồng), mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu được 23 ngày với số tiền là 6.900.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 đồng x 0,5% x 23 = **1.150.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 23 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 23 ngày = **126.500** đồng. *Như vậy, số tiền mà Huy đã thu lợi bất chính khi cho ông Dũng vay là: 1.150.000 - 126.500 = 1.023.500đ (một triệu không trăm hai mươi ba ngàn đồng).*

Ông Dũng còn nợ Huy số tiền lãi và gốc là: 5.100.000đ (năm triệu một trăm ngàn đồng).

4. Bà Lý Thị Thu Thuỷ, sinh năm: 1987, HKTT: Tân An - Tân Hội - Đức **Tr** - Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho bà Lý Thị Thu Thuỷ vay tiền theo hình thức dây góp **01(một)** lần trong thời gian từ ngày 17/11/2018 đến ngày 26/12/2018 với số tiền cho vay là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), mỗi ngàv trả 450.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với số tiền là 18.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 18.000.000 - 15.000.000 = **3.000.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 15.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngàv = **330.000 đồng.**

*Như vậy, số tiền mà **Nguyễn Minh H** đã thu lợi bất chính khi cho bà Thuỷ vay là: 3.000.000 - 330.000 = 2.670.000đ (hai triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).*

5. Bà Nguyễn Thị Như Ái, sinh năm: 1985, HKTT: Tân Đà - Tân Hội - Đức **Tr** - Lẩm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho bà Nguyễn Thị Như Ái vay tiền theo hình thức dây góp **01(một)** lần trong thời gian từ ngày 25/10/2018 đến ngày 03/12/2018 với số tiền cho vay là **10.000.000** đồng (Mười triệu đồng), mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy dà thu đủ 40 ngày với số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 đồng x 0,5% x 40 = **2.000.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = **220.000 đồng**.

*Như vậy, số tiền mà **Nguyễn Minh H** đã thu lợi bất chính khi cho bà Ái vay là: 2.000.000 - 220.000 = 1.780.000đ (một triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng).*

6. Ông Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm: 1978, HKTT: Tân Hiệp - Tân Hội - Đức **Tr** - Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho ông Nguyễn Anh Tuấn vay tiền theo hình thức dây góp **02(hai)** lần trong thời gian từ ngày 29/09/2018 đến ngày 20/11/2018 với tổng số tiền cho vay là **20.000.000** đồng (Hai mươi triệu đồng), cụ thể:

- Lần 1: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là:10.000.000 đồng x 0,5% x 40 = **2.000.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = **220.000 đồng**. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 220.000 = 1.780.000 đồng.*

- Lần 2: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày.Huy đã thu đủ 40 ngày với số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 đồng x 0,5% x 40 = 2.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 220.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 220.000 = 1.780.000 đồng.*

*Như vậy, tổng số tiền mà **Nguyễn Minh H** đã thu lợi bất chính qua 02 lần vay trên là 1.780.000 + 1.780.000= 3.560.000đ (ba triệu năm trăm sáu mươi đồng).*

7. Bà **Hoàng Bảo Khoa**, sinh năm: 1986, HKTT: Tân Trung, Tân Hội, Đức **Tr**, Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho bà Hoàng Bảo Khoa vay tiền theo hình thức dây góp **01(một)** lần trong thời gian từ ngày 10/09/2018 đến ngày 19/10/2018 với số tiền cho vay là **15.000.000** đồng (Mười lăm triệu đồng), mỗi ngày trả 450.000 đồng trong vòng40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với số tiền là 18.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 18.000.000 - 15.000.000 = **3.000.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngàv là: 15.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = **330.000 đồng**. *Như vậy, số tiền mà **Nguyễn Minh H** đã thu lợi bất chính khi cho bà Khoa vay là: 3.000.000 - 330.000 = 2.670.000đ (hai triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).*

8. Ông Nguyễn Long Noa, sinh năm: 1982, HKTT: Tân Hiệp - Tân Hội - Đức **Tr** - Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho ông Nguyễn Long Noa vay tiền theo hình thức dây góp

01(một) lần trong thời gian từ ngày 11/09/2018 đến ngày 09/10/2018 với số tiền cho vay là **5.000.000** đồng (Năm triệu đồng), mỗi ngày trả 200.000 đồng trong vòng 30 ngày. Huy đã thu được 30 ngày với số tiền là 6.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 6.000.000 - 5.000.000 = 1.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 30 ngày là: 5.000.000 đồng x 0,055% x 30 ngày = 82.500 đồng**.** *Như vậy, số tiền mà Nguyễn Minh Huy đã thu lợi bất chính khi cho ông Noa vay là: 1.000.000 - 82.500 = 917.500 đồng.*

9. Bà Hoàng Tiểu Yến, sinh năm: 1983, HKTT: Tân Liên - Tân Thành - Đức **Tr** - Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho bà Hoàng Tiểu Yến vay tiền theo hình thức dây góp **04(bốn)** lần trong thời gian từ ngày 15/09/2018 đến ngày 22/01/2019 với tổng số tiền cho vay là **35.000.000** đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), cụ thể:

- Lần l: Vay số tiền là 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng trong vòng 30 ngày.Huy đã thu được 30 ngày với số tiền là 6.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 6.000.000 - 5.000.000 = **1.000.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 30 ngày là: 5.000.000 đồng x 0,055% x 30 ngày = **82.500 đồng**. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000đ - 82.500đ = **917.500 đồng**.*

- Lần 2: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 đồng x 0,5% x 40 = **2.000.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = **220.000 đồng**. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 220.000 **= 1.780.000 đồng.***

- Lần 3: Vav số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 đồng x 0.5% x 40 = **2.000.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp dược hương trong 40 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = **220.000 đồng**. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 220.000 = **1.780.000 đồng.***

- Lần 4: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngàv trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu được 21 ngày với số tiền là 6.300.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 đồng x 0.5% x 21 = **1.050.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 21 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 21 ngày = **115.500 đồng.** *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.050.000 - 115.500 = 934.500 đồng.*

*Như vậy, tổng số tiền mà **Nguyễn Minh H** đã thu lợi bất chính qua 04(bốn) lần vay trên là 917.500 +1.780.000 + 1.780.000 + 934.500= 5.412.000đ (năm triệu bốn trăm mười hai ngàn đồng).*

Bà Hoàng Tiểu Yến còn nợ Huy số tiền gốc và lãi là 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm ngàn đồng).

10. Bà Ka Să K' Ny, sinh năm: 1972, HKTT: số 129 thôn Bia Rây - N' Thoi Hạ - Đức **Tr** - Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho bà Ka Să K' Ny vay tiền theo hình thức dây

góp **03(ba)** lần trong thời gian từ ngày 13/10/2018 đến ngày 23/01/2019 với tổng số tiền cho vay la **60.000.000** đồng (Sáu mươi triệu đồng), cụ thể:

- Lần 1: Vay số tiền là 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 600.000 đồng trong vòng 40 ngày.Huy đã thu đủ 40 ngày với số tiền là 24.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 24.000.000 - 20.000.000 = 4.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 20.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 440.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 4.000.000 - 440.000 = 3.560.000 đồng.*

- Lần 2: Vay số tiền là 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 600.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với số tiền là 24.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 24.000000 - 20.000.000 = 4.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 20.000.000 dòng x 0,055% x 40 ngày = 440.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 4.000.000 - 440.000 = 3.560.000 đồng.*

- Lần 3: Vay số tiền là 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 600.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu được 10 ngày với số tiền là 6.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 20.000.000 x 0,5% x 10= 1.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 10 ngày là: 20.000.000 đồng x 0,055% x 10 ngày = 110.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 - 110.000 = 890.000 đồng.*

*Như vậy, tổng số tiền mà **Nguyễn Minh H** đã thu lợi bất chính qua 03(ba) lần vay trên là 3.560.000 + 3.560.000 + 890.000 = 8.010.000đ (tám triệu không trăm mười ngàn đồng).*

Số tiền gốc và lãi bà K' Ny còn nợ Huy là: 18.000.000đ(mười tám triệu đồng).

11. Bà K' In, sinh năm: 1978, HKTT: Thôn Bia Rây - N' Thoi Hạ - Đức **Tr** - Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho bà K' In vay tiền theo hình thức dây góp **02(hai)** lần trong thời gian từ ngày 17/09/2018 đến ngày 25/11/2018 với tổng số tiền cho vay là **25.000.000** đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), cụ thể:

- Lần 1: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 đồng x 0.5% x 40 = 2.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 220.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 220.000 = 1.780.000 đồng.*

- Lần 2: Vay số tiền là 15.000.000 đồng, mỗi ngày trả 450.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với số tiền là 18.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 18.000.000 - 15.000.000 = 3.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 15.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 330.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính khi cho bà K' In vay là: 3.000.000 - 330.000 = 2.670.000 đồng.*

*Như vậy, tổng số tiền mà **Nguyễn Minh H** đã thu lợi bất chính qua 02(hai) lần vay trên là 1.780.000 + 2.670.000 = 4.450.000đ (bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).*

12. Bà Lơ Mu Kơ Bi, sinh năm: 1981, HKTT: Srê Đăng - N' Thoi Hạ - Đức **Tr** - Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho bà Lơ Mu Kơ Bi vay tiền theo hình thức dây góp **01(một)** lần trong thời gian từ ngày 01/10/2018 đến ngày 09/11/2018 với số tiền cho vay là **10.000.000** đồng (Mười triệu đồng), mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đâ thu được 26 ngày với số tiền là 7.800.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 đồng x 0,5% x 26 = 1.300.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 26 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 26 ngày = 143.000 đồng.

Như vậy, số tiền mà Huy đã thu lợi bất chính khi cho bà Lơ Mu Kơ Bi vay là: 1.300.000 - 143.000 = 1.157.000 đồng.

Số tiền Kơ Bi còn nợ Huy là 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

13. Ông Đàm Duy Khánh, sinh năm: 1991, HKTT: Tân Bình - Tân Thành - Đức **Tr** - Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho ông Đàm Duy Khánh vay tiền theo hình thức dây góp **02(hai)** lần trong thời gian từ ngày 10/09/2018 đến ngày 22/11/2018 với tổng số tiền cho vay là **20.000.000** đồng (Hai mươi triệu đồng), cụ thể:

- Lần 1: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày.Huy đã thu dủ 40 ngày với số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 đồng x 0,5% x 40 = 2.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 220.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 220.000 = 1.780.000 đồng.*

- Lần 2: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 đồng x 0,5% x 40 = 2.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày - 220.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 220.000 - 1.780.000 đồng.*

*Như vậy, tổng số tiền mà **Nguyễn Minh H** đã thu lợi bất chính qua 02(hai) lần vay trên là 1.780.000 + 1.780.000= 3.560.000đ (ba triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).*

14. Ông Trương Mai Bảo Cường, sinh năm: 1985, HKTT: số 23 thôn Phú Tân - Phú Hội - Đức **Tr** - Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho ông Trương Mai Bảo Cường vay tiền theo hình thức dây góp **03(ba)** lần trong thời gian từ ngày 26/09/2018 đến ngày 26/01/2019 với tổng số tiền cho vay là **70.000.000** đồng (Bảv mươi triệu đông), cụ thể:

- Lần 1: Vay số tiền là 30.000.000 đồng, mỗi ngày trả 900.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với số tiền là 36.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 36.000.000 - 30.000.000 = 6.000.000 đồng. số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 30.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 660.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 6.000.000 - 660.000 = 5.340.000 đồng.*

- Lần 2: Vay số tiền là 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 600.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đu 40 ngày với số tiền là 24.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 24.000.000

- 20.000.000 = 4.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 20.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 440.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 4.000.000 - 440.000 = 3.560.000 đồng.*

- Lần 3: Vay số tiền là 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 600.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu được 1 8 ngày với số tiền là 10.800.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 20.000.000 x 0,5% x 18 = 1.800.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 18 ngày là: 20.000.000 đồng x 0,055% x 18 ngày = 198.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.800.000 - 198.000 = 1.602.000 đồng.*

*Như vậy, tổng số tiền mà **Nguyễn Minh H** đã thu lợi bất chính qua 03(ba) lần vay trên là 5.340.000 + 3.560.000+ 1.602.000= 10.502.000đ(mười triệu năm trăm lẻ hai ngàn đồng).*

Ông Cường còn nợ Huy số tiền gốc và lãi là: 13.200.000đ (mười ba triệu hai trăm ngàn đồng).

15. Ông Nguyễn Văn Linh, sinh năm: 1992, HKTT: Tân Trung - Tân Hội - Đức **Tr** - Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho ông Nguyễn Văn Linh vay tiền theo hình thức dây góp **02(hai)** lần trong thời gian từ ngày 22/10/2018 đến ngày 26/12/2018 với tổng số tiền cho vay là **20.000.000** đồng (Hai mươi triệu đồng), cụ thể:

- Lần 1: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày.Huy đã thu đủ 40 ngày với số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 đồng x 0,5% x 40 = 2.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 220.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 220.000 = 1.780.000 đồng.*

- Lần 2: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 đồng x 0.5% x 40 = 2.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 220.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 220.000 = 1.780.000 đồng.*

*Như vậy, tổng số tiền mà **Nguyễn Minh H** đà thu lợi bất chính qua 02(hai) lần vay trên là 1.780.000 + 1.780.000= 3.560.000đ (ba triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng).*

16. Ông Thoòng Coóc Phu, sinh năm: 1974, HKTT: Tân Hiệp - Tân Hội - Đức **Tr** - Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho ông Thoòng Coóc Phu vay tiền theo hình thức dây góp **06(sau)** lần trong thời gian từ ngày 15/09/2018 đến ngày 03/02/2019 với tổng số tiền cho vay là **45.000.000** đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng), cụ thể:

- Lần l: Vay số tiền là 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 150.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu dược40 ngày với số tiền là 6.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 6.000.000 - 5.000.000 = 1.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 5.000.000

đồng x 0,055% x 40 ngày = 110.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 - 110.000 = 890.000 đồng.*

- Lần 2: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 đồng x 0,5% x 40 = 2.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 220.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 220.000 = 1.780.000 đồng.*

- Lần 3: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu dủ 40 ngày với số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 đồng x 0,5% x 40 = 2.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hương trong 40 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 220.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 220.000 = 1.780.000 đồng.*

- Lần 4: Vay số tiền là 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 150.000 đòng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đượ̣c40 ngày với số tiền là 6.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 6.000.000 - 5.000.000 = 1.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 5.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 110.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 - 110.000 = 890.000 đồng.*

- Lần 5: Vay số tiền là 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 150.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy dã thu được 40 ngày với số tiền là 6.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 6.000.000 - 5.000.000 = 1.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 5.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 110.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 - 110.000 = 890.000 đồng.*

- Lần 6: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu được 10 ngày với số tiền là 3.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 đồng x 0.5% x 10 = 500.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 10 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 10 ngày = 55.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 - 55.000 = 445.000 đồng.*

*Như vậy, tổng số tiền mà **Nguyễn Minh H** đã thu lợi bất chính qua 06(sáu) lần vay trên là 890.000 + 1.780.000 + 1.780.000 + 890.000 + 890.000 + 445.000 = 6.675.000 đồng.*

Ông Phu còn nợ Huy số tiền gốc và lãi là 9.000.000đ.

17. Bà Nguyễn Thị Long (tên trong sổ vay là Nguyễn Thị Long), sinh năm: 1958, HKTT: Thôn Tân Hưng, xã Tân Hội, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho bà Nguyễn Thị Long vay tiền theo hình thức dây góp **04(bốn)** lần trong thời gian từ ngày 01 10/2018 đến ngày 25/01/2019 với tổng số tiền cho vay là **40.000.000** đồng (Bốn Mươi triệu đồng), cụ thể:

- Lần 1: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 12.000.000 — 10.000.000 = 2.000.000 đồng, số tiền lài hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngàv = 220.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 220.000 = 1.780.000 đồng.*

- Lần 2: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 12.000.000 - 10.000.000 = 2.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 220.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 220.000 = 1.780.000 đồng.*

- Lần 3: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đu 40 ngày với tổng số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 12.000.000 - 10.000.000 = 2.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 220.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 220.000 = 1.780.000 đồng.*

- Lần 4: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu được 18 ngày với tổng số tiền là 5.400.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 x 0,5% x 18 = 900.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 18 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 18 ngày = 99.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 900.000 - 99.000 = 801.000 đồng.*

*Như vậy, số tiền mà **Nguyễn Minh H** đã thu lợi bất chính qua 04(bốn) lần vay là: 1.780.000 + 1.780.000 + 1.780.000 + 801.000 = 6.141.000 đồng.*

Hiện bà Long còn nợ Huy số tiền gốc và lãi theo hợp đồng là 6.600.000 đồng.

18. Bà Chế Thị Thủy (tên trong sổ vay là Chế Thị Thủy), sinh năm: 1964, HKTT: Thôn Tân Hòa, xã Tân Thành, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho bà Chế Thị Thủy vay tiền theo hình thức dây góp **04(bốn)** lần trong thời gian từ ngày 15/10/2018 đến ngày 04/02/2019 với tổng số tiền cho vay là **70.000.000** đồng (Bảy mươi triệu đồng), cụ thể:

- Lần 1: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngàv với tổng số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 12.000.000 - 10.000.000 = 2.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 220.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 220.000 = 1.780.000 đồng.*

- Lần 2: Vay số tiền là 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 600.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thư đủ 40 ngày với tổng số tiền là 24.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 24.000.000 - 20.000.000 = 4.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 20.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 440.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 4.000.000 - 440.000 — 3.560.000 đồng.*

- Lần 3: Vay số tiền là 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 600.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 24.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 24.000.000 - 20.000.000 = 4.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 20.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 440.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 4.000.000 - 440.000 = 3.560.000 đồng.*

- Lần 4: Vay số tiền là 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 600.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu được 08 ngày với tổng số tiền là 4.800.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 20.000.000 x 0,5% x 8 = 800.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 08 ngày là: 20.000.000 đồng x 0,055% x 8 ngày = 88.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 800.000 - 88.000 = 712.000 đồng.*

*Như vậy, số tiền mà **Nguyễn Minh H** đã thu lợi bất chính qua 04(bốn) lần vay là: 1.780.000 + 3.560.000 + 3.560.000 + 712.000 = 9.612.000 đồng***.**

Hiện bà Thủy còn nợ Huy số tiền gốc và lãi theo hợp đồng là 19.200.000 đồng.

19. Bà Kơ Să K' Thanh (tên trong sổ vay là Kơ Să K' Thanh), sinh năm: 1980, HKTT: Thôn Lạch Tông, xã N'Thol Hạ, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho bà Kơ Să K' Thanh vay tiền theo hình thức dây góp **01(một)** lần trong thời gian từ ngày 13/12/2018 đến ngày 21/01/2019 với tổng số tiền cho vay là **15.000.000** đồng (Mười lăm triệu đồng), cụ thể: Vay số tiền là 15.000.000 đồng, mỗi ngày trả 450.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu được 07 ngày với tổng số tiền là 3.150.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 15.000.000 x 0.50% x 7 = 525.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 07 ngày là: 15.000.000 đồng X 0,055% X 7 ngày = 57.750 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 525.000 - 57.750 = 467.250 đồng.*

Hiện bà Thanh còn nợ Huy số tiền gốc và lãi theo hợp đồng là 14.850.000 đồng.

20. Liêng Hot K' Wen (tên trong sổ vay là Liêng Hot K' Wen), sinh năm: 1988, HKTT: thôn Srê Đăng, xà N'Thol Hạ, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. Nguyễn Minh Huy đã cho bà Liêng Hot K' Wen vay tiền theo hình thức dây góp **01(một)** lần trong thời gian từ ngày 11/9/2018 đến ngày 20/10/2018 với tổng số tiền cho vay là: **3.000.000** đồng (Ba triệu dồng), cụ thể: Vay số tiền là 3.000.000 đồng, mỗi ngày trả 90.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là: 3.600.000đồng, trong đó tiền lãi là: 3.600.000 - 3.000.000 = 600.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp dược hương trong 40 ngày là: 3.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 66.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 600.000 - 66.000 = 534.000đồng.*

21. Bà K' Hoài (tên trong sổ vay là K' Hoài), sinh năm: 1983, HKTT: Khu phố Xoan, thị trấn Đinh Văn. huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Nguyễn Minh Huy đã cho bà K' Hoài vay tiền theo hình thức dây góp **06(sáu)** lần trong thời gian từ ngày 20/9/2018 đến ngày 05/02 2019 với tổng số tiền cho vay là **55.000.000** đồng (Năm mươi lăm triệu đồng), cụ thể:

- Lần 1: Vay số tiền là 15.000.000 đồng, mỗi ngày trả 450.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 18.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 18.000.000 - 15.000.000 = 3.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hương trong 40 ngày là: 15.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 330.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 3.000.000 - 330.000 = 2.670.000 đồng.*

- Lần 2: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 12.000.000 — 10.000.000 = 2.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hương trong 40 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 220.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 220.000 = 1.780.000 đồng.*

- Lần 3: Vay số tiền là 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 150.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 6.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 6.000.000 - 5.000.000 = 1.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 5.000.000 dồng x 0,055% x 40 ngày = 110.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 - 110.000 = 890.000 đồng.*

- Lần 4: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 12.000.000 - 10.000.000 = 2.000.000 đồng. số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 220.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 220.000 = 1.780.000 đồng.*

- Lần 5: Vay số tiền là 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 150.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu được 19 ngày với tổng số tiền là 2.850.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 5.000.000 x 0.5% x 19 = 475.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 19 ngày là: 5.000.000 đồng x 0,055% x 19 ngày = 52.250 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 475.000 - 52.250 = 422.750 đồng. Hiện bà An còn nợ Huy số tiền gốc và lãi theo hợp đồng là 3.150.000 đồng.*

- Lần 6: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu được 07 ngày với tổng số tiền là 2.100.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 x 0,5% x 7 = 350.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 07 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 7 ngày = 38.500 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 350.000 - 38.500 = 311.500 đồng. Hiện bà Hoài còn nợ Huy số tiền gốc và lãi theo hợp đồng là 9.900.000 đồng.*

*Như vậy, số tiền mà **Nguyễn Minh H** đã thu lợi bất chính qua 06(sáu) lần vay là: 2.670.000 + 1.780.000 + 890.000 + 1.780.000 + 422.750 + 311.500 = 7.854.250 đồng.*

Hiện bà Hoài còn nợ Huy số tiền gốc và lãi theo hợp đồng là 3.150.000 + 9.900.000 = 13.050.000 đồng.

22. Bà K' An (tên trong sổ vay là K' An), sinh năm: 1974, HKTT: Thôn Bia Ray, xã N'Thol Hạ, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho bà K' An vay tiền theo

hình thức dây góp **04(bốn)** lần trong thời gian từ ngày 25/9/2018 đến ngày 11/01/2019 với tổng số tiền cho vay là **55.000.000** đồng (Năm mươi lăm triệu đồng), cụ thể:

- Lần 1: Vay số tiền là 15.000.000 đồng, mỗi ngày trả 450.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 18.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 18.000.000 - 15.000.000 = **3.000.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 15.000.000 đồng x 0.055% x 40 ngày = **330.000 đồng**. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 3.000.000 - 330.000 =* ***2.670.000 đồng.***

- Lần 2: Vay số tiền là 15.000.000 đồng, mỗi ngày trả 450.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 18.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 18.000.000 - 15.000.000 = **3.000.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 15.000.000 đồng x 0.055% x 40 ngày = **330.000 đồng**. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 3.000.000 - 330.000 =* ***2.670.000 đồng****.*

- Lần 3: Vay số tiền là 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 600.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu được 30 ngày với tổng số tiền là 18.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 20.000.000 x 0.5% x 30 = **3.000.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 30 ngày là: 20.000.000 đồng x 0,055% x 30 ngày = **330.000 đồng**. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 3.000.000 - 330.000 =* ***2.670.000 đồng****. Hiện bà An còn nợ Huy số tiền gốc và lãi theo hợp đồng lần này là 6.000.000 đồng.*

- Lần 4: Vay số tiền là 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 150.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu được 30 ngày với tổng số tiền là 4.500.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 5.000.000 x 0,5% x 30 = **750.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 30 ngày là: 5.000.000 đồng x 0,055% x 30 ngày = **82.500 đồng**. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 750.000 - 82.500 =* ***667.500 đồng****. Hiện bà An còn nợ Huy số tiền gốc và lãi theo hợp đồng là 1.500.000 đồng.*

Như vậy, số tiền mà ***Nguyễn Minh H*** *đã thu lợi bất chính qua 04(bốn) lần vay là: 2.670.000 + 2.670.000 + 2.670.000 + 667.500 = 8.677.500 đồng*.

Hiện bà An còn nợ Huy số tiền gốc và lãi theo hợp đồng là 6.000.000 + 1.500.000 = 7.500.000 đồng.

23. Bà Ka Sa K' Thuyn (tên trong sổ vay là Ka Sa K' Thuyn), sinh năm: 1982, HKTT: Thôn Bon Rơm. xã NThol Hạ, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho bà Ka Sa K2 Thuyn vay tiền theo hình thức dây góp **03(ba)** lần trong thời gian từ ngày 21/9/2018 đến ngày 26/12/2018 với tổng số tiền cho vay là: **70.000.000** đồng (Bảy mươi triệu đồng), cụ thể:

- Lần 1: Vay số tiền là 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 600.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 24.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 24.000.000 - 20.000.000 = **4.000.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 20.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = **440.000 đồng**. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 4.000.000 - 440.000 =* ***3.560.000 đồng****.*

- Lần 2: Vay số tiền là 25.000.000 đồng, mỗi ngày trả 750.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 30.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 30.000.000 — 25.000.000 = **5.000.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 25.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = **550.000 đồng**. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 5.000.000 - 550.000 =* ***4.450.000 đồng***.

- Lần 3: Vay số tiền là 25.000.000 đồng, mỗi ngày trả 750.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 30.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 30.000.000 - 25.000.000 = **5.000.000 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hương trong 40 ngày là: 25.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = **550.000 đồng**. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 5.000.000 - 550.000 =* ***4.450.000 đồng***.

Như vậy, số tiền mà ***Nguyễn Minh H*** *đã thu lợi bất chính qua 03(ba) lần vay là: 3.560.000 + 4.450.000 + 4.450.000 = 12.460.000 đồng.*

24. Bà Lại Thị Mận (tên trong sổ vay là Lại Thị Mận), sinh năm: 1975, HKTT: thôn Châu Phú, xã Ninh Loan, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho bà Lại Thị Mận vay tiền theo hình thức dây góp **02(hai)** lần trong thời gian từ ngày 07/12/2018 đến ngàv 10/02/2019 với tổng số tiền cho vay là **13.000.000** dồng (Mười ba triệu đồng), cụ thể:

- Lần 1: Vay số tiền là 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 200.000 đồng trong vòng 30 ngày. Huy đã thu đủ 30 ngày với tổng số tiền là 6.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 6.000.000 - 5.000.000 = **1.000.000 đồng**. Số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 30 ngày là: 5.000.000 đồng x 0,055% x 30 ngày = **82.500 đồng**. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.000.000 - 82.500 =* ***917.500 đồng.***

- Lần 2: Vay số tiền là 8.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 30 ngày. Huy đã thu được 02 ngày với tổng số tiền là 600.000 đồng, trong đó tiền lãi thu được là: 8.000.000 x 0,42% x 2 = **66.667 đồng**, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 02 ngày là: 8.000.000 đồng x 0,055% x 2 ngày = 8.800 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 66.667 - 8.800 = 57.867 đồng. Hiện bà Mận còn nợ Huy số tiền gốc và lãi theo hợp đồng là 8.400.000 đồng.*

Như vậy, số tiền mà ***Nguyễn Minh H*** *đã thu lợi bất chính qua 02(hai) lần vay là 917.500 + 57.867 = 975.367 đồng.*

Hiện bà Mận còn nợ Huy số tiền gốc và lãi theo hợp đồng là 8.400.000 đồng.

25. Bà Ka Sa K' Grét (tên trong sổ vay là Ka Sa K' Grét), sinh năm: 1997, HKTT: Thôn Tân Hạ, xã Đa Quyn, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho bà Ka Sa K' Grét vay tiền theo hình thức dây góp **03(ba)** lần trong thời gian từ ngày 09/9/2018 đến ngày 30/01/2019 với tổng số tiền cho vay là **24.000.000** đồng (Hai mươi bốn triệu dồng), cụ thể:

- Lần 1: Vay số tiền là 8.000.000 đồng, mỗi ngày trả 250.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 10.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là:

10.000.000 - 8.000.000 = **2.000.000 đồng**. Số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 8.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = **176.000 đồng**. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 176.000 = **1.824.000 đồng**.*

- Lần 2: Vay số tiền là 8.000.000 đồng, mỗi ngày trả 250.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 10.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 - 8.000.000 = **2.000.000 đồng**. Số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 8.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = **176.000 đồng**. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 176.000 = **1.824.000 đồng**.*

- Lần 3: Vay số tiền là 8.000.000 đồng, mỗi ngày trả 250.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu được 10 ngày với tổng số tiền là 2.500.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 8.000.000 x 0,63% x 10 = **500.000 đồng**, (504.000) số tiền lãi hợp pháp được hương trong 10 ngày là: 8.000.000 đồng x 0,055% x 10 ngày = **44.000 đồng**. Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 500.000 - 44.000 = **456.000 đồng (460.000)**. *Hiện bà Grét còn nợ Huy số tiền gốc và lãi theo hợp đồng là 7.500.000 đồng.*

*Như vậy, số tiền mà **Nguyễn Minh H** đã thu lợi bất chính qua 03(ba) lần vay là: 1.824.000 + 1.824.000 + 456.000 (460.000) = 4.104.000 đồng.* (4.108.000)

Hiện bà Grét còn nợ Huy số tiền gốc và lãi theo hợp đồng là 7.500.000 đồng.

26. Bà Liêng Hot Xuân (tên trong sổ vay là Liêng Hot Xuân), sinh năm: 1966, HKTT: 148 thôn Srê Đăng, xã NThol Hạ, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho bà Liêng Hot Xuân vay tiền theo hình thức dây góp **04(bốn)** lần trong thời gian từ ngày 13/09/2018 đến ngày 29/01/2019 với tổng số tiền cho vay là 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng), cụ thể:

- Lần 1: Vay số tiền là 8.000.000 đồng, mỗi ngày trả 250.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 10.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 — 8.000.000 = 2.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 8.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 176.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 2.000.000 - 176.000 = 1.824.000 đồng.*

- Lần 2: Vay số tiền là 7.000.000 đồng, mỗi ngày trả 210.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 8.400.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 8.400.000 - 7.000.000 = 1.400.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 7.000.000 đồng x 0,055% x 40 ngày = 154.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.400.000 - 154.000 = 1.246.000 đồng.*

- Lần 3: Vay số tiền là 7.000.000 đồng, mỗi ngày trả 210.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu đủ 40 ngày với tổng số tiền là 8.400.000 dồng, trong đó tiền lãi là: 8.400.000 - 7.000.000 = 1.400.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 40 ngày là: 7.000.000 dồng x 0,055% x 40 ngày = 154.000 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.400.000 - 154.000 = 1.246.000 đồng.*

- Lần 4: Vay số tiền là 7.000.000 đồng, mỗi ngày trả 210.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu được 12 ngày với tổng số tiền là 2.520.000 đồng, trong đó tiền lãi thu được là: 7.000.000 x 0,5% X 12 = 420.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp được hương trong 12 ngày là: 7.000.000 đồng x 0,055% X 12 ngày = 46.200 đồng. *Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 420.000 - 46.200 = 373.800 đồng.*

*Như vậy, số tiền mà **Nguyễn Minh H** đã thu lợi bất chính qua 04(bốn) lần vay là: 1.824.000 + 1.246.000 + 1.246.000 + 373.800 = 4.689.800 đồng.*

Hiện bà Xuân còn nợ Huy số tiền gốc và lãi theo hợp đồng là 5.880.000 đồng.

27. Hoàng Thị Toàn (tên trong sổ vay là Hoàng Thị Toàn), sinh năm: 1968, HKTT: thôn Tân Hưng, xà Tân Thành, huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng. **Nguyễn Minh H** đã cho bà Hoàng Thị Toàn vay tiền theo hình thức dâv góp **01(một)** lần trong thời gian từ ngày 07/12/2018 đến ngày 15/01/2019 với tổng số tiền cho vay là: **10.000.000** đồng (Mười triệu đồng), cụ thể: Vay số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong vòng 40 ngày. Huy đã thu được 21 ngày với tổng số tiền là 6.300.000 dồng, trong đó tiền lãi là: 10.000.000 x 0.50% x 21 = 1.050.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp được hưởng trong 21 ngày là: 10.000.000 đồng x 0,055% x 21 ngày = 115.500 đồng. Huy đã thu lợi bất chính số tiền là: 1.050.000- 115.500 = **934.500đồng.**

Hiện bà Toàn còn nợ Huy số tiền gốc và lãi theo hợp đồng là 5.700.000 đồng.

Ngoài ra còn có 105 người vay tiền của nhóm **Nguyễn Minh H**, tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ của những người này nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vào khoảng 17h00 phút ngày 05/01/2019, Công an huyện Đức **Tr** tiếp nhận tin báo của bà Hoàng Thị Toàn, sinh năm: 1968, HKTT: Tân Hưng - Tân Thành - Đức **Tr** về việc 02 đối tượng đến nhà đòi nợ sau đó chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 49N6-8473 của gia đình bà Toàn, sau khi nhận được tin báo trên Cơ quan điều tra Công an huyện Đức **Tr** bắt giữ đối tượng, thu giữ tang vật vụ việc được làm rỏ như sau: Tháng 8/2018 bà Hoàng Thị Toàn, sinh năm; 1968, HKTT: Tân Hưng – Tân Thành – Đức **Tr** – Lâm Đồng có vay tại cửa hiệu cầm đồ Minh Huy ở số 68, Tân Hiệp, Tân Hội- Đức **Tr** – Lâm Đồng của **Nguyễn Minh H** số tiền 12.200.000đ *(Mười hai triệu hai trăm ngàn đồng)* với mức lãi suất 5.000đ/ 1.000.000đ/ngày. Do bà Hoàng Thị Toàn không có khả năng đóng lãi và tiền gốc đúng hạn nên vào chiều ngày 05/01/2019, **Nguyễn Hồng P**, sinh năm: 1996, HKTT: Thôn 3, Ea Ktur - Cư Kuin - Đăk Lăk (tạm trú: TT Liên Nghĩa - Đức **Tr** - Lâm Đồng (nhân viên của Huy) gọi điện yêu cầu bà Toàn trả tiền, nhưng do không có tiền trả nên bà Toàn có hẹn ngày hôm sau sẽ mang tiền đến cửa hiệu để trả. Sau khi nghe bà Toàn trả lời như vậy **P** cùng **Giàng Ngọc Tr** sinh năm; 1987, IIKTT: 44/11 Sư Vạn Hạnh, Tổ 3 - Liên Nghĩa - Đức **Tr** – Lâm Đồng không đồng ý cùng trực tiếp đến nhà bà Toàn để đòi nợ, khi đi **P** và **Tr** có mang theo: 01 bình xịt hợi cay, 01 bình xịt sơn, 01 gậy ba trắc bằng kim loại để sử dụng khi cần thiết. Khi đến nhà bà Toàn, **P**, **Tr** đề nghị bà Toàn trả nợ ngay nhưng bà Toàn không có tiền nên khất hẹn vào ngày hôm sau(ngày mai) đến trả. Sau khi nghe như vậy, **Tr** phát hiện ngoài

sân nhà bà Toàn có phơi nhiều cà phê và có dựng chiếc xe mô tô biển sô 49N6 - 8473 nên yêu cầu nếu không trả ngay trong ngàv thì sẽ hốt cà phê hoặc lấy xe mô tô về của bà Toàn về, khi nào có tiền thì ra tiệm cầm đồ lấy lại tài sản. Bà Toàn không đồng ý cho lấy các tài sản của mình và tiếp tục xin khất hẹn đến ngày mai sẽ tra nhưng **P** và **Tr** không đồng ý. **Tr** đi ra ngoài sân đến vị trí dựng chiếc xe mô tô biển số: 49N6-8473 của bà Toàn (xe đang có cắm sẵn chìa khóa) lên trên xe ngồi chuẩn bị dắt xe di thì con trai bà Toàn là Trần Như Dũng, sinh năm: 1995, HKTT: Tân Hưng - Tân Thành - Đức **Tr** – Lâm Đồng có cầm 01 cây gỗ ra ngăn cản và nói: " *nợ tiền thì nợ chứ sao lại lấy xe ",* **Tr** đáp lại *''tao lấy chiếc xe này về"* rồi xuống xe đi lấy gậy 03 trắc mang theo từ trước cầm trên tay, cùng lúc đó **P** cũng cầm 01 khúc gỗ cà phê dưới sân để uy hiếp Dũng. Thấy **Tr** và **P** đều cầm hung khí uy hiếp, bà Toàn sợ nên đã can ngăn Dũng không cho đi ra ngoài sân, Dũng cũng thấy sợ nên không dám chạy ra ngăn cản **Tr** và **P** nữa. Thấy không còn ai ngăn cản, **Tr** đã điều khiển chiếc xe mô tô 49N6 - 8473 của chị Toàn chạy đi, **P** cũng điều khiển xe mô tô chạy theo sau. Ngay sau đó bà Toàn đã điện báo cho lực lượng Công an về nội dung trên. Sau khi nhận được tin báo, Công an huyện Đức **Tr** – Lâm Đồng đã tiến hành xác minh và bắt giữ **Nguyễn Hồng P**, **Giàng Ngọc Tr** cùng các tang vật gồm : xe mô tô 49N6 - 8473, 01 bình xịt hơi cay, 01 cây ba trắc, 01 bình xịt sơn trên đoạn đường nhựa liên thôn thuộc Tân Hưng - Tân Thành - Đức **Tr** – Lâm Đồng. Qua **Tr** và **P** đã thừa nhận hành vi của. Căn cứ Kết luận số 05 KL-HĐĐG số ngày 07/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác dịnh chiếc xe mô tô biển số 49N6 - 8473 mà **Nguyễn Hồng P**, **Giàng Ngọc Tr** chiếm đoạt của gia đình bà Hoàng Thị Toàn có giá trị là 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: 01 (một) xe mô tô hiệu Hon da Future Neo biển số 49N6 - 8473, số máy: 2409126; số khung: 309084. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, sau khi nhận lại tài sản người bị hại không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Đối với 01 (một) bình xịt hơi cay, 01 (một) bình xịt sơn, 01 (một) cây gậy ba trắc bằng kim loại, 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell, 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP màu đen, 06(sáu) quyển vở ghi, 01 con dao dài 80cm; Và 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Bảo Quang; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Đạt; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Tuyết, 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Tạ Thị Thìn, 01 bản sao giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Sinh, 01 sổ hộ khẩu mang tên Nguyên Thị Tuyết, 01 Sổ hộ khẩu mang tên Nguyên Văn Thành, 01 Sổ hộ khẩu mang tên K' Lonh. Hiện đã chuyển Cơ quan thi hành án dân sự huyện Đức **Tr** chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT - VKS ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức **Tr** truy tố các bị cáo **Nguyễn Minh H**, **Võ Hoàng V**, **Giàng Ngọc Tr**, **Nguyễn Hồng P** về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 2 điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015

Truy tố các bị cáo **Giàng Ngọc Tr**, **Nguyễn Hồng P** về tội: *Cưỡng đoạt tài sản*, theo quy định tại Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại **P**ên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức **Tr** thực hành quyền công tố đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo **Nguyễn Minh H**, **Võ Hoàng V**, **Giàng Ngọc Tr**, **Nguyễn Hồng P** và vẫn giữ nguyên Bản cáo trạng số 15/CT - VKS ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức **Tr** truy tố các bị cáo **Nguyễn Minh H**, **Võ Hoàng V**, **Giàng Ngọc Tr**, **Nguyễn Hồng P** về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 2 điều 201 – Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của các bị cáo là cho vay với mức lãi suất từ 0.42%/ngày đến 0.67%/ngày, mức lãi suất này cao gấp 7.63 lần đến 12.18 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính số tiền là **120.993.000** đồng (một trăm hai mươi triệu chín trăm chín mươi ba ngàn đồng).

Truy tố các bị cáo **Giàng Ngọc Tr**, **Nguyễn Hồng P** về tội: *Cưỡng đoạt tài sản*, theo quy định tại Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015

Quá trình điều tra và tại **P**ên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị các áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo **Nguyễn Minh H**, **Võ Hoàng V**, **Giàng Ngọc Tr**, **Nguyễn Hồng P**. Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H**, **Võ Hoàng V**, **Giàng Ngọc Tr và Nguyễn Hồng P mỗi bị cáo** từ 06 đến 09 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo **Giàng Ngọc Tr**, **Nguyễn Hồng P**. Đề nghị xử phạt bị cáo **Giàng Ngọc Tr và bị cáo Nguyễn Hồng P mỗi bị cáo** từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc các bị cáo **Giàng Ngọc Tr và bị cáo Nguyễn Hồng P mỗi bị cáo** từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính là **120.993.000** đồng (một trăm hai mươi triệu chín trăm chín mươi ba ngàn đồng).

Tuyên truy thu số tiền bị cáo Huy cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (người vay tiền) vay tiền vì số tiền này dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (người vay tiền) phải nộp số tiền còn lại để sung quỹ nhà nước.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell, 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bình xịt hơi cay, 01 (một) bình xịt sơn, 01 (một) cây gậy ba trắc bằng kim loại, 01 con dao dài 80cm;

Giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đức **Tr** 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Bảo Quang; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Đạt; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Tuyết, 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Tạ Thị Thìn, 01 bản sao giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Sinh, 01

sổ hộ khẩu mang tên Nguyên Thị Tuyế,. 01 Sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Văn Thành, 01 Sổ hộ khẩu mang tên K' Lonh tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Các bị cáo thừa nhận có hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 2 điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Đức **Tr** đã truy tố và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo **Tr** và **P** thừa nhận có hành vi "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Đức **Tr** đã truy tố và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Bị hại vắng mặt và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiền của những người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt tại **P**ên tòa và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại **P**ên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đức **Tr**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức **Tr**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại **P**ên tòa hôm nay các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: tại **P**ên tòa hôm nay, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại **P**ên tòa không có lý do. Xét thấy những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và tại **P**ên tòa các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức **Tr** đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vì họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo **Nguyễn Minh H**, **Võ Hoàng V**, **Giàng Ngọc Tr**, **Nguyễn Hồng P** phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với nội dung Bản cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 09/2018 đến tháng 01/2019 bị cáo Huy cùng đồng bọn đã cho các người dân trong khu vực xã Tân Hội, xã Tân Thành – Đức **Tr** và các xã lân cận trên địa bàn huyện Đức **Tr**, tỉnh Lâm Đồng vay dưới hình thức cho vay góp (hàng ngày người vay phải đóng tiền lãi và gốc cho đến khi trả hết nợ). Qua kiểm tra sổ ghi chép, quản lý hoạt động cho vay xác định mức lãi suất mà bị cáo **Nguyễn Minh H** ***cùng đồng bọn đã cho 27 người vay, số lượt vay là 70 lượt,*** với số tiền cho vay là **795.000.000** đồng (bảy trăm chín mươi lăm triệu

đồng), **số tiền đã thu lại là 644.480.000đồng**. Trong đó số tiền lãi các bị cáo thu được là **135.596.000** đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu năm trăm chín sáu ngàn đồng), **số tiền lãi được phép thu là 14.603.000đồng**, số tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/ 1 năm là **120.993.000** đồng (một trăm hai mươi triệu chín trăm chín mươi ba ngàn đồng), **số tiền gốc những người vay tiền nợ Nguyễn Minh H là 150.520.000** đồng (một trăm năm mươi triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

Hành vi của các bị cáo đã thông qua giao dịch dân sự để hoạt động cho vay lãi nặng với mức lãi suất từ 0.42%/ngày đến 0.67%/ngày, tương đương với mức lãi suất 182.5% năm đến 243.33% /năm với số tiền thu lợi bất chính là **120.993.000** đồng (một trăm hai mươi triệu chín trăm chín mươi ba ngàn đồng). Như vậy các bị cáo đã cho vay với lãi suất cao gấp 7.63 lần đến 12.18 lần mức lãi suất mà pháp luật quy định trong Bộ luật dân sự 2015. Theo quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định *" Lãi suất cho vay do các bên thoả thuận quy định: Trường hợp các bên có thoả thuận lãi suất thì thoả thuận về lãi suất không được vượt quá 20%/ 1 năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp khác. Căn cứ vào tình hình.....không có hiệu lực"* . Theo đó, lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự là 20%/ năm. Như vậy, lãi suất gấp 05 lần trở lên lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là 100% năm trở lên. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Nguyễn Minh H**, **Võ Hoàng V**, **Giàng Ngọc Tr**, **Nguyễn Hồng P** phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khi người vay tiền là bà Hoàng Thị Toàn không trả nợ đúng hạn thì các bị cáo **Giàng Ngọc Tr**, **Nguyễn Hồng P** mang theo hung khí đến nhà uy hiếp tinh thần của bà Toàn để chiếm đoạt xe mô tô biển số 49N6 – 8473, có giá trị là 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm ngàn đồng). Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo **Giàng Ngọc Tr**, **Nguyễn Hồng P** phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[4] Xét tính mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi các bị cáo thực hiện:

Hành vi của các bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực tiền tệ của nhà nước, hành vi phạm tội của các bị cáo còn mang tính chất bóc lột, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của mỗi gia đình. Trong quá trình cho vay, người vay chưa trả được tiền các bị cáo **Giàng Ngọc Tr**, **Nguyễn Hồng P** còn ngang nhiên cưỡng đoạt chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của bà Toàn được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hành vi của các bị cáo gây bất bình trong nhân dân. Các bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự hoàn toàn nhận thức được việc cho vay lãi nặng, cưỡng đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng nhưng vẫn thực hiện điều đó chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật cho nên cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là tự phát, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Huy bỏ tiền ra cho vay, và các bị cáo Vinh, **Tr**, **P** đi đòi nợ và thu tiền vay nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

Các bị cáo **Giàng Ngọc Tr**, **Nguyễn Hồng P** là tự phát với hành vi cưỡng đoạt tài sản nên chịu trách nhiệm hình sự ngang bằng nhau với hành vi này.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại **P**ên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Huy, Vinh, **Tr**, **P** không có nghề nghiệp ổn định, số tiền cho vay phải truy thu nộp ngân sách nhà nước và còn một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa trả tiền cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

Về xử lý tang vật của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bình xịt hơi cay, 01 (một) bình xịt sơn, 01 (một) cây gậy ba trắc bằng kim loại, 06(sáu) quyển vở ghi và 01 con dao dài 80cm.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell, 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP màu đen.

Đối với 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Bảo Quang (bản chính); 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Đạt (Bản chính); 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Tuyết (bản chính) và 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Tạ Thị Thìn(bản chính) cùng 01 bản sao giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Sinh, 01 sổ hộ khẩu mang tên Nguyên Thị Tuyết(bản chính), 01 Sổ hộ khẩu mang tên Nguyên Văn Thành(bản chính), 01 Sổ hộ khẩu mang tên K' Lonh (bản chính). Giao Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau theo quy định.

Hiện đang do chi cục thi hành án dân sự huyện Đức **Tr** tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày

[8]Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên buộc bị cáo Huy phải nộp lại số tiền lãi được hưởng là **14.603.000đồng** để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền gốc bị cáo Huy cùng đồng bọn cho những người vay tiền số tiền là **795.000.000 đồng** (bảy trăm chín mươi lăm triệu đồng), số tiền đã thu lại là **644.480.000đồng** (sáu trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng chẵn). Toàn bộ số tiền này sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên buộc bị cáo Huy phải nộp lại số tiền gốc đã nhận lại từ 27 người vay số tiền **644.480.000đồng** để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền những người đã vay tiền nhưng chưa trả cho bị cáo **Nguyễn Minh H** số tiền là **150.520.000** đồng (một trăm năm mươi triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng). Về nguyên tắc những người vay tiền phải trả lại cho bị cáo theo gia dịch dân sự. Tuy nhiên toàn bộ số tiền này dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền **150.520.000** đồng (một trăm năm mươi triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).để tịch thu sung ngân sách nhà nước cụ thể: Buộc Nguyễn Sinh nộp lại số tiền 8.640.000đồng, Buộc Vi Tiến Dũng nộp lại số tiền 5.100.000đồng, Buộc Hoàng Tiểu Yến nộp lại số tiền 5.700.000đồng, Buộc Ka Să K'Ny nộp lại số tiền 18.000.000đồng, Buộc Lơ Mu Kơ Bi nộp lại số tiền 4.200.000đồng, Buộc Trương Mai Bảo Cường nộp lại số tiền 13.200.000đồng, Buộc Thoòng Coóc Phu nộp lại số tiền 9.000.000đồng, Buộc Nguyễn Thị Long nộp lại số tiền 6.600.000đồng, Buộc Chế Thị Thủy nộp lại số tiền 19.200.000đồng, Buộc Kơ Să K'Thanh nộp lại số tiền 14.850.000đồng, Buộc K'Hoài nộp lại số tiền 13.050.000đồng, Buộc K'An nộp lại số tiền 7.500.000đồng, Buộc Lại Thị Mận nộp lại số tiền 8.400.000đồng, Buộc Ka Sa K'Grét nộp lại số tiền 7.500.000đồng, Buộc Liêng Hot Xuân nộp lại số tiền 5.880.000đồng, Buộc Hoàng Thị Toàn nộp lại số tiền 5.700.000đồng

[9] Về khoản tiền thu lợi bất chính: Xét thấy việc các bị cáo cho những người vay tiền là giao dịch dân sự trái pháp luật, nhưng những người vay tiền là người lao động làm thuê, vay tiền của bị cáo Huy và đồng bọn phục vụ cuộc sống hàng ngày. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của những người vay nên cần phải buộc bị cáo Huy trả số tiền lãi **thu lợi bất chính 120.993.000đồng cho nhũng người liên quan vay tiền cụ thể:** Buộc bị cáo Huy trả lại cho Nguyễn Sinh: 4.948.400đồng, Nguyễn Thị Đô: 3.648.000đồng, Vi Tiến Dũng: 1.023.500đồng, Lý Thị Thu Thủy: 2.670.000đồng, Nguyễn Thị Như Ái: 1.780.000đồng, Nguyễn Anh Tuấn:3.560.000đồng, Hoàng Bảo Khoa:2.670.000đồng, Nguyễn Long Noa: 917.500đồng, Hoàng Tiểu Yến: 5.412.000đồng, Ka Să K'Ny: 8.010.000đồng, K'In: 4.450.000đồng, Lơ Mu Kơ Bi: 1.157.000đồng, Đàm Duy Khánh:3.560000đồng, Trương Mai Bảo Cường: 10.502.000đồng, Nguyễn Văn Linh:3.560.000đồng, Thoòng Coóc Phu: 6.675.000đồng, Nguyễn Thị Long: 6.141.000đồng, Chế Thị Thủy: 9.612.000đồng, Kơ Să K'Thanh:467.250đồng, Liêng Hot K'Wen: 534.000đồng, K'Hoài: 7.854.250đồng, K'An: 8.667.500đồng, Liêng Hot K'Thuyn: 12.460.000đồng, Lại Thị Mận: 975.367đồng, Ka Să K'Grét: 4.108.000đồng, Liêng Hot Xuân: 4.689.800đồng và Hoàng Thị Toàn: 934.500đồng

[10] Từ những phân tích và nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện rèn luyện, cải tạo mình trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung trong xã hội**.**

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền phải trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Minh H**, **Võ Hoàng V**, **Giàng Ngọc Tr**, **Nguyễn Hồng P** phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Tuyên bố các bị cáo **Giàng Ngọc Tr**, **Nguyễn Hồng P** phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản"

-Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **Nguyễn Minh H**. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2019 đến ngày 04/4/2019.

-Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **Võ Hoàng V**. Xử phạt bị cáo **Võ Hoàng V**, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2019 đến ngày 04/4/2019.

-Áp dụng khoản 2 Điều 201; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **Giàng Ngọc Tr**.

Xử phạt bị cáo **Giàng Ngọc Tr** 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"

Xử phạt bị cáo **Giàng Ngọc Tr** 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo **Giàng Ngọc Tr** phải chấp hành là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2019 đến ngày 04/4/2019.

-Áp dụng khoản 2 Điều 201; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **Nguyễn Hồng P**.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng P** 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng P** 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo **Nguyễn Hồng P** phải chấp hành là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2019 đến ngày 04/4/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bình xịt hơi cay, 01 (một) bình xịt sơn, 01 (một) cây gậy ba trắc bằng kim loại, 06(sáu) quyển vở ghi; 01 con dao dài 80cm.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell, 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP màu đen.

Đối với 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Bảo Quang (bản chính); 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành Đạt (Bản chính); 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Tuyết (bản chính) và 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Tạ Thị Thìn(bản chính) cùng 01 bản sao giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Sinh, 01 sổ hộ khẩu mang tên Nguyên Thị Tuyết(bản chính). 01 Sổ hộ khẩu mang tên Nguyên Văn Thành(bản chính), 01 Sổ hộ khẩu mang tên K' Lonh (bản chính). Giao Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau theo quy định.

Hiện đang do chi cục thi hành án dân sự huyện Đức **Tr** tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày

Về biện pháp tự pháp: Buộc bị cáo **Nguyễn Minh H** phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền **644.480.000đồng** (sáu trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng chẵn) và số tiền lãi được hưởng là **14.603.000đồng** để sung quỹ Nhà nước. Tổng cộng buộc bị cáo **Nguyễn Minh H** phải nộp lại số tiền để sung quỹ Nhà nước

Buộc bị cáo Huy trả số tiền lãi thu lợi bất chính 120.993.000đồng cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (người vay tiền) cụ thể**:** Trả lại cho Nguyễn Sinh số tiền 4.948.400đồng, Nguyễn Thị Đô số tiền 3.648.000đồng, Vi Tiến Dũng số tiền 1.023.500đồng, Lý Thị Thu Thủy số tiền 2.670.000đồng, Nguyễn Thị Như Ái số tiền 1.780.000đồng, Nguyễn Anh Tuấn số tiền 3.560.000đồng, Hoàng Bảo Khoa số tiền 2.670.000đồng, Nguyễn Long Noa số tiền 917.500đồng, Hoàng Tiểu Yến số tiền 5.412.000đồng, Ka Să K'Ny số tiền 8.010.000đồng, K'In số tiền 4.450.000đồng, Lơ Mu Kơ Bi số tiền 1.157.000đồng, Đàm Duy Khánh số tiền 3.560000đồng, Trương Mai Bảo Cường số tiền 10.502.000đồng, Nguyễn Văn Linh số tiền 3.560.000đồng, Thoòng Coóc Phu số tiền 6.675.000đồng, Nguyễn Thị Long số tiền 6.141.000đồng, Chế Thị Thủy số tiền 9.612.000đồng, Kơ Să K'Thanh số tiền 467.250đồng, Li eeng Hot K'Wen số tiền 534.000đồng, K'Hoài số tiền 7.854.250đồng, K'An số tiền 8.667.500đồng, Lieng Hot K'Thuyn số tiền 12.460.000đồng, Lại Thị Mận số tiền 975.367đồng, Ka Să K'Grét số tiền 4.108.000đồng, Liêng Hot Xuân số tiền 4.689.800đồng, Hoàng Thị Toàn số tiền 934.500đồng

Truy thu số tiền người vay chưa trả cho **Nguyễn Minh H** là **150.520.000** đồng (một trăm năm mươi triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) để tịch thu sung ngân sách nhà nước cụ thể: Buộc Nguyễn Sinh nộp lại số tiền 8.640.000đồng, Buộc Vi Tiến Dũng nộp lại số tiền 5.100.000đồng, Buộc Hoàng Tiểu Yến nộp lại số tiền 5.700.000đồng, Buộc Ka Să K'Ny nộp lại số tiền 18.000.000đồng, Buộc Lơ Mu Kơ Bi nộp lại số tiền 4.200.000đồng, Buộc Trương Mai Bảo Cường nộp lại số tiền 13.200.000đồng, Buộc Thoòng Coóc Phu nộp lại số tiền 9.000.000đồng, Buộc Nguyễn Thị Long nộp lại số tiền 6.600.000đồng, Buộc Chế Thị Thủy nộp lại số tiền 19.200.000đồng, Buộc Kơ Să K'Thanh nộp lại số tiền 14.850.000đồng, Buộc K'Hoài nộp lại số tiền 13.050.000đồng, Buộc K'An nộp lại số tiền 7.500.000đồng, Buộc Lại Thị Mận nộp lại số tiền 8.400.000đồng, Buộc Ka Sa K'Grét nộp lại số tiền 7.500.000đồng, Buộc Liêng Hot Xuân nộp lại số tiền 5.880.000đồng, Buộc Hoàng Thị Toàn nộp lại số tiền 5.700.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo **Nguyễn Minh H**, **Võ Hoàng V**, **Giàng Ngọc Tr**, **Nguyễn Hồng P** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức **Tr**;
- Công an huyện Đức **Tr**;
- THA huyện Đức **Tr**;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PÊN TÒA

Nguyễn Thị Sinh